

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
=====

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Thế Anh

Các hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 07/3/2019;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn** : Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1994; Cùng cư trú tại : xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Các bị đơn** :

+ Ông Phạm Đức T1, sinh năm 1979; Nơi cư trú : phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Ông Phạm Quang V, sinh năm 1982; địa chỉ nơi làm việc : Nơi cư trú: xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ nơi làm việc: Bộ tư lệnh Hóa học nhà máy X6 ( xã Đ - S - Hà Nội ). Nơi cư trú : xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Lê Thị X, sinh năm 1971. Người đại diện theo ủy quyền : Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ nơi làm việc: Bộ tư lệnh Hóa học nhà máy X6 ( xã Đ - S - Hà Nội ). Cùng cư trú tại: xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Phạm Văn V1, sinh năm 1969; địa chỉ nơi cư trú: xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1974; địa chỉ nơi cư trú: xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Phạm Quang T2, sinh năm 1979; Nơi cư trú : Đô thị Văn K, L, H, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền : Ông Phạm Quang V, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

+ Chị Phạm Thị Phương T3, sinh năm 2002. Người đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; cùng địa chỉ : xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ : xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chỉ ông Phạm Quang V và ông Phạm Đức T1 chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị N và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Phạm Văn T và cháu Phạm Thị Phương T3.

- Tổng số tiền bồi thường là 18.000.000<sup>d</sup> ( Mười tám triệu đồng ). Theo phần: Ông Phạm Quang V là 9.000.000<sup>d</sup>, ông Phạm Đức T1 là 9.000.000<sup>d</sup>. Cụ thể:

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản: 1.800.000<sup>d</sup>.

+ Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông T : 10.000.000<sup>d</sup>.

+ Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu T3 : 6.200.000<sup>d</sup>.

- Thời gian thanh toán tiền bồi thường sau 01 ( Một ) tháng kể từ ngày 26/9/2019.

- Về số tiền án phí 900.000<sup>d</sup>: Ông Phạm Văn T nhận nộp một phần là 500.000<sup>d</sup> nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 2983 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án huyện K. Ông T còn phải nộp tiếp số tiền 200.000<sup>d</sup>; ông Phạm Quang V nộp 200.000<sup>d</sup>; ông Phạm Đức T1 nộp 200.000<sup>d</sup>.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Phạm Thế Anh**

